

DANH SÁCH LỚP 10A9 - NĂM HỌC 2026 - 2027 (Tổ hợp 1)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TS 10	Điểm khảo sát				Điểm Xếp Lớp	Lớp
					M1	M2	M3	Tổng KS		
1	Nguyễn Thái	An	28-05-2011	21.25	6	2.5	6.25	14.75	36.00	10A9
2	Phạm Tuấn	Anh	05-01-2011	21.75	5.5	2.75	5.75	14	35.75	10A9
3	Trần Đức	Anh	26-03-2011	20.50	5.5	2	7.25	14.75	35.25	10A9
4	Hà Thái Mai	Anh	13-09-2011	23.25	4.75	3.5	3.50	11.75	35.00	10A9
5	Nguyễn Kim	Anh	17-01-2011	20.25	2.5	3.5	3.00	9	29.25	10A9
6	Nguyễn Phạm	Bảo	12-12-2011	23.50	2.25	3	5.00	10.25	33.75	10A9
7	Bùi Nguyễn Thúy	Bình	02-08-2011	23.25	4.25	2	3.50	9.75	33.00	10A9
8	Lê Thị Kim	Chi	06-10-2011	22.25	4.5	2.5	5.50	12.5	34.75	10A9
9	Hoàng Thị Kim	Chi	20-11-2011	20.25	4.75	2	3.00	9.75	30.00	10A9
10	Bùi Duy Gia	Cường	12-07-2011	20.25	5.25	5.5	5.75	16.5	36.75	10A9
11	Nguyễn Hải	Đăng	20-08-2011	20.75	5.5	2	5.00	12.5	33.25	10A9
12	Lê Minh	Đức	08-01-2011	20.25	5.75	4.5	6.00	16.25	36.50	10A9
13	Phan Trọng	Duy	02-06-2011	21.00	4.5	3.5	4.00	12	33.00	10A9
14	Hoàng Thị Thùy	Dương	09-07-2011	25.75						10A9
15	Trần Nguyễn Bảo	Hân	18-05-2011	21.00	1.75	2.5	5.75	10	31.00	10A9
16	Nguyễn Quốc	Hào	28-05-2010	20.25	4	2.25	5.50	11.75	32.00	10A9
17	Nguyễn Gia	Huy	27-10-2011	20.25	4.25	1	4.50	9.75	30.00	10A9
18	Nguyễn Dương	Khiết	27-01-2011	20.50	4.75	3	4.25	12	32.50	10A9
19	Đậu Nguyên	Khôi	12-10-2011	21.25	2.75	2	3.50	8.25	29.50	10A9
20	Đậu Thị Tú	Linh	18-12-2011	20.75	7	3	4.00	14	34.75	10A9
21	Phạm Nguyễn Mai	Linh	09-10-2011	20.50	5	1	4.25	10.25	30.75	10A9
22	Vũ Khánh	Ly	19-01-2011	20.25	1.75	3	7.25	12	32.25	10A9
23	Điệp Văn	Minh	27-12-2011	23.25	4.25	3	6.00	13.25	36.50	10A9
24	Huỳnh Hiếu	Minh	05-09-2011	20.75	4.5	2	3.25	9.75	30.50	10A9
25	Lê Thanh	Nam	04-09-2011	22.50					22.50	10A9
26	Phan Thị Kim	Ngân	18-03-2011	20.50	6.25	4.5	5	15.75	36.25	10A9
27	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	25-11-2011	22.50	4	2.5	6.5	13	35.50	10A9
28	Trần Thị Khánh	Ngọc	23-12-2011	21.75	5.25	1	5	11.25	33.00	10A9
29	Đàm Đức Trí	Nhân	16-09-2011	22.50	5.75	2	4.25	12	34.50	10A9
30	Cao Thị Yên	Nhi	27-07-2011	21.75	3.75	1.5	3.5	8.75	30.50	10A9

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TS 10	Điểm khảo sát				Điểm Xếp Lớp	Lớp
					M1	M2	M3	Tổng KS		
31	Võ Thị Bích	Nhung	03-01-2011	20.25	3.5	4.5	4.75	12.75	33.00	10A9
32	Nguyễn Trọng	Tấn	09-07-2011	20.50	6.25	3	6	15.25	35.75	10A9
33	Đào Quang	Thanh	24-08-2011	21.50	6	4	4	14	35.50	10A9
34	Võ Anh	Thi	28-04-2011	22.75	3.25	3	6.75	13	35.75	10A9
35	Lê Phạm Bảo	Trâm	11-04-2011	21.00	6.25	2.5	3.25	12	33.00	10A9
36	Vũ Thị Minh	Trang	11-07-2011	21.25	4.75	5	5	14.75	36.00	10A9
37	Ngô Thị Tú	Uyên	13-12-2011	20.25	4.25	3.5	4.5	12.25	32.50	10A9
38	Trần Long	Vũ	26-01-2011	20.50	2.5	3	6.5	12	32.50	10A9
39	Đặng Nguyễn Ngọc	Phượng	30-09-2011	20.75					20.75	10A9
40	Vũ Thị Ngọc	Yến	21-06-2011	21.75	6.75	4	3.5	14.25	36.00	10A9
41	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	HÒA NHẬP							10A9
42	Phạm Lê Bảo	Hoàng	HÒA NHẬP							10A9